

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày: 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Thành
Bà Nguyễn Thị Uyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Phan Tuấn Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang N**, sinh năm 1998 tại Bình Phước; (tên gọi khác: T); Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Lê Quang H, sinh năm 1975, bà: Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: không

Tiền án:

+ Ngày 05/4/2016, TAND huyện P xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 28/2016/HSST. Ngày 30/6/2016, TAND huyện P xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 54/2016/HSST. Tuyên tổng hợp với Bản án số 28/2016/HSST ngày 05/4/2016, buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 tháng tù giam. (Bản án này chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội).

+ Ngày 18/3/2021, TAND huyện P xử phạt 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 năm 03 tháng tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt

tài sản, buộc chấp hành hình phạt chung là 03 năm 03 tháng tù theo Bản án số 25/2021/HSST. (Bản này chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 9 năm 2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Trường Tiểu học P.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang T1, chức vụ: Hiệu trưởng

Đại diện theo ủy quyền của ông T1: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước (Theo giấy ủy quyền ngày 15/10/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Đức H2, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Kiều Minh T2, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông Cấn Đình M, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

3/ Ông Phan Tấn T3, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

4/ Ông Vũ Quang H3, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Minh T2 (1989) và Phạm Đức H2 (1986) là bảo vệ của Trường tiểu học P thuộc thôn P, xã P, huyện P. Vào chiều ngày 01/9/2024 đến sáng ngày 02/9/2024, H2 được phân công trực bảo vệ tại trường nhưng H2 ngủ đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/9/2024 thì thức dậy, khóa cổng đi về nhà do có công việc gia đình. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 02/9/2024, ông Cấn Đình M (1974), là người thuê sân nhà trường để chơi cầu lông có đến mở khóa cổng vào sân chơi cùng một số người. Đến khoảng hơn 06 giờ thì chơi xong và đi về nhưng không khóa cổng.

Lúc đó, Lê Quang N mang theo 01 mỏ lết đi bộ đến trường tiểu học P để tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Do cổng trường không khóa, N đi vào bên trong trường thì phát hiện phòng học của lớp 2A3 không khóa cửa, bên trong có 01 ti vi hiệu TCL MODEL: L55S4900 treo trên tường nên N đi vào lấy mỏ lết tháo các chốt của tivi và bê tivi xuống để dưới hành lang lầu 1. Quá trình N tháo tivi xuống, khiêng đi thì có làm màn hình tivi bị nứt, hư hỏng. Sau đó, N

đi bộ ra chợ P1 và mượn điện thoại của một người dân (không xác định được nhân thân, lai lịch) rồi gọi vào số điện thoại 0797555328 của ông Phan Tấn T3, SN: 1958 là người làm nghề chạy xe ôm ở khu vực chợ xã P. N nói ông T3 đến đón N ở tiệm điện thoại R khu vực cuối chợ. Khi ông T3 đến, N nói ông T3 chở N vào trường tiểu học P. Sau khi vào trường học, Nam bê tivi ra và nói ông T3 chở đi sửa thì ông T3 chở N và tivi đến tiệm sửa tivi tại ngã tư P để N bán tivi nhưng chủ tiệm nói không mua nên N lại nhờ T3 chở đến tiệm điện lạnh của anh Vũ Quang H3, SN: 1975 ở đối diện Ủy ban nhân dân xã P. Lúc đầu, N nói anh H3 sửa tivi, sau đó N nói bán tivi thì anh H3 nói chỉ được mấy trăm thôi, N để tivi lại rồi nói ông T3 chở về trường tiểu học P A lấy điều khiển. Anh H3 nghi ngờ N là đối tượng trộm cắp nên báo cho công an xã P và gọi N quay lại. Khi N quay lại thì lực lượng Công an xã P về trụ sở làm việc, lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Sau đó, ông Kiều Minh T2 phát hiện mất tài sản của nhà trường nên đã đến Công an xã P báo tin. Công an xã P đã báo cáo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P biết, phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện P tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các dấu vết, tài liệu.

Ngày 06/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P có Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 (một) tivi nhãn hiệu TCL MODEL: L55S4900 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/9/2024 có giá trị 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 tivi nhãn hiệu TCL Model: L55S4900, màn hình có vết nứt còn mới, màn hình đã bị hỏng;
- 01 ốc vít kim loại màu đồng, dài 0,048m, đường kính lớn nhất là 0,015m, trên đầu đinh có chữ “D”;
- 01 mảnh vải màu đen dài 16 cm, chỗ rộng nhất 4 cm;
- 01 điện thoại di động hiệu Goldberg;
- 01 mũ lưỡi chai màu đen.
- 03 đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera bảo vệ của nhà trường, được lưu vào thẻ nhớ hiệu Sandisk 64GB.

Tại bản Cáo trạng số: 100/CTr-VKSPR ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quang N mức án từ 03 năm tù đến 03 năm

06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang N khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án thu được, kết luận định giá tài sản là phù hợp với nhau. Do đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Lê Quang N đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Do mục đích tư lợi cá nhân nên vào ngày 02/9/2024, lợi dụng sơ hở không có ai trông coi tài sản, Lê Quang N đã có hành vi lén lút đột nhập vào bên trong trường P thuộc thôn P, xã P, huyện P chiếm đoạt 01 (một) tivi nhãn hiệu TCL MODEL: L55S4900 đã qua sử dụng tại phòng học của lớp 2A3 có trị giá là 6.000.000 đồng. Sau đó, khi N đang mang tài sản đi bán để lấy tiền tiêu xài thì bị tố giác và bắt giữ. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, do trước đó bị cáo N đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo N phải chịu tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Lê Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do muốn có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây hoang mang trong quần

chúng nhân dân, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không đặt ra việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 tivi nhãn hiệu TCL Model: L55S4900, màn hình có vết nứt còn mới, màn hình đã bị hỏng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trường tiểu học P bị N chiếm đoạt. Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả lại cho Trường tiểu học P là đúng theo quy định, do đó không đề cập xử lý.

- Đối với 03 đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera bảo vệ của nhà trường, được lưu vào thẻ nhớ hiệu Sandisk 64GB, Cơ quan CSĐT Công an huyện P chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử do đó không đề cập xử lý.

- Đối với 01 mảnh vải màu đen dài 16 cm, chỗ rộng nhất 4 cm, 01 ốc vít kim loại màu đồng, dài 0,048m, đường kính lớn nhất là 0,015m, trên đầu đinh có chữ “D” là công cụ phạm tội, đối với 01 mũ lưỡi chai màu đen là tài sản của bị cáo N không có giá trị, bị cáo cũng không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Goldberg là tài sản cá nhân của bị cáo N không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị hại thống nhất thỏa thuận, bị cáo đồng ý bồi thường 3.000.000 (ba triệu) đồng cho bị hại nên được ghi nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quang N 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 02/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với Đối với 01 mảnh màu đen dài 16 cm, chỗ rộng nhất 4 cm; 01 ốc vít kim loại màu đồng, dài 0,048m, đường kính lớn nhất là 0,015m; 01 mũ lưỡi chai màu đen;

+ Trả lại cho bị cáo Lê Quang N 01 điện thoại di động hiệu Goldberg.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số ngày 22/11/2024 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Lê Quang N có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trường tiểu học P A số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quang N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CA huyện P;
- Nhà tạm giữ CA huyện P;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Tấn Trường

